THỜI KHÓA BIỂU BUỔI CHIỀU, ÁP DỤNG TỪ 28/02/2022

Lớp **10A1**

Có tác dụng từ ngày 28/02/2022

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Ngoại ngữ	Toán học	Lịch sử	Sinh học	KTNN	Tin học
2	Ngoại ngữ	Toán học	Vật lý	GDCD	Toán học	Tin học
3	Hóa học	Ngữ văn	Ngữ văn	Lịch sử	Toán học	Vật lý
4	Vật lý	Ngữ văn	Địa lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	HNNGLL
5		KTNN		Ngoại ngữ	Hóa học	SH

Lớp **11A1**

Có tác dụng từ ngày 28/02/2022

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Ngoại ngữ	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn
2	Ngoại ngữ	Toán học	Địa lí	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn
3	Sinh học	Toán học	Lịch sử	GDCD	Vật lý	Ngoại ngữ
4	Hóa học	Ngoại ngữ	Hóa học	KTCN	KTCN	HNNGLL
5			Hóa học			SH

Lớp **10A2**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Ngoại ngữ	KTNN	Ngữ văn	Ngoại ngữ	GDCD	Ngữ văn
2	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngữ văn
3	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lý	KTNN	Lịch sử	Toán học
4	Tin học	Vật lý	Vật lý	Địa lí	Toán học	HNNGLL
5		Toán học		Lịch sử	Toán học	SH

Lớp **11A2**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngoại ngữ	Vật lý	KTCN	Ngữ văn
2	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Hóa học	Lịch sử	Ngữ văn
3	GDCD	Ngữ văn	Hóa học	Toán học	Vật lý	Địa lí
4	Hóa học	Toán học	Tin học	Toán học	Toán học	HNNGLL
5			KTCN			SH

Lớp **10A3**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Hóa học	Địa lí
2	Sinh học	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	Vật lý	KTNN
3	Hóa học	Vật lý	Toán học	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ
4	KTNN	Ngoại ngữ	Toán học	Lịch sử	Lịch sử	HNNGLL
5		Tin học		Vật lý	GDCD	SH

Lớp **11A3**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Toán học	Lịch sử	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Hóa học
2	Sinh học	Hóa học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Toán học
3	Ngoại ngữ	GDCD	Địa lí	Toán học	KTCN	Ngoại ngữ
4	Hóa học	Tin học	Vật lý	Toán học	Vật lý	HNNGLL
5			KTCN			SH

Lớp **10A4**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Vật lý	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lý	Tin học	KTNN
2	Hóa học	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Vật lý	Tin học	Ngữ văn
3	Ngoại ngữ	Toán học	Lịch sử	Toán học	Toán học	Ngữ văn
4	Ngoại ngữ	Sinh học	Hóa học	Toán học	Địa lí	HNNGLL
5		KTNN		GDCD	Lịch sử	SH

Lớp **11A4**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Toán học	Toán học	Lịch sử	Vật lý	Vật lý	Ngoại ngữ
2	Toán học	Sinh học	Tin học	KTCN	Hóa học	Ngoại ngữ
3	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn	Hóa học
4	Ngoại ngữ	KTCN	Ngữ văn	GDCD	Ngữ văn	HNNGLL
5			Địa lí			SH

Lớp **10A5**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	**Ngữ văn**	**Toán học**	**Vật lý**	**Toán học**	**Địa lí**	**Lịch sử**
2	Ngữ văn	Toán học	KTNN	Toán học	Ngữ văn	Vật lý
3	Hóa học	Lịch sử	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Vật lý
4	KTNN	Ngoại ngữ	Sinh học	Ngoại ngữ	GDCD	HNNGLL
5		Ngoại ngữ		Ngoại ngữ	Tin học	SH

Lớp **11A5**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	**GDCD**	**Toán học**	**Ngữ văn**	**Toán học**	**Hóa học**	**Ngoại ngữ**
2	Ngoại ngữ	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Hóa học	Ngoại ngữ
3	Ngoại ngữ	Tin học	Vật lý	Hóa học	KTCN	Ngữ văn
4	Sinh học	Lịch sử	Địa lí	HNNGLL	Vật lý	Ngữ văn
5			KTCN			SH

Lớp **10A6**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Toán học	Ngoại ngữ	Vật lý	Tin học	Toán học	Ngữ văn
2	Toán học	Ngoại ngữ	Vật lý	Lịch sử	Toán học	Lịch sử
3	GDCD	Ngữ văn	Ngữ văn	Ngữ văn	Địa lí	Hóa học
4	Ngoại ngữ	KTNN	Ngoại ngữ	Hóa học	Tin học	HNNGLL
5		Vật lý		Sinh học	KTNN	SH

Lớp **11A6**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Vật lý	Tin học	KTCN	Toán học	Toán học	Ngoại ngữ
2	KTCN	GDCD	Toán học	Ngoại ngữ	Toán học	HNNGLL
3	Ngoại ngữ	Hóa học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Vật lý	Sinh học
4	Ngữ văn	Hóa học	Lịch sử	Hóa học	Ngữ văn	Ngữ văn
5			Địa lí			SH

Lớp **10A7**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Vật lý	Ngữ văn	Sinh học	Tin học	Vật lý	HNNGLL
2	Vật lý	Toán học	KTNN	KTNN	GDCD	Ngữ văn
3	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ	Lịch sử	Hóa học	Toán học
4	Hóa học	Địa lí	Ngoại ngữ	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Toán học
5		Lịch sử		Ngữ văn	Ngoại ngữ	SH

Lớp **11A7**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Hóa học	Ngoại ngữ	Toán học	Ngoại ngữ	Vật lý	Sinh học
2	KTCN	Ngoại ngữ	Địa lí	Ngữ văn	KTCN	Ngoại ngữ
3	Vật lý	Lịch sử	Tin học	Ngữ văn	Toán học	Ngữ văn
4	GDCD	Ngữ văn	Hóa học	Toán học	Toán học	HNNGLL
5			Hóa học			SH

Lớp **10A8**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Hóa học	Hóa học	KTNN	Ngữ văn	Vật lý	Toán học
2	KTNN	Lịch sử	Vật lý	Ngữ văn	Vật lý	Toán học
3	Toán học	Tin học	Ngoại ngữ	GDCD	Ngoại ngữ	Sinh học
4	Toán học	Ngữ văn	Ngoại ngữ	Lịch sử	Ngoại ngữ	HNNGLL
5		Địa lí		Tin học	Ngữ văn	SH

Lớp **11A8**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Tin học	GDCD	Toán học	Hóa học
2	Vật lý	Ngoại ngữ	Hóa học	Địa lí	Toán học	Hóa học
3	KTCN	Sinh học	Vật lý	Ngữ văn	Lịch sử	Ngoại ngữ
4	KTCN	Toán học	Ngữ văn	Ngữ văn	Toán học	HNNGLL
5			Ngữ văn			SH

Lớp **10A9**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	GDCD	KTNN	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Ngoại ngữ
2	Ngoại ngữ	KTNN	Hóa học	Tin học	Vật lý	Ngoại ngữ
3	Ngữ văn	Địa lí	Tin học	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngữ văn
4	Vật lý	Toán học	Ngữ văn	Toán học	Lịch sử	HNNGLL
5		Toán học		Toán học	Lịch sử	SH

Lớp **11A9**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Sinh học	GDCD	Địa lí	Toán học	Lịch sử	Ngoại ngữ
2	Hóa học	Ngữ văn	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Ngoại ngữ
3	Toán học	Ngoại ngữ	Hóa học	KTCN	Ngữ văn	Toán học
4	Toán học	Ngoại ngữ	KTCN	Vật lý	Vật lý	HNNGLL
5			Ngữ văn			SH

Lớp **10A10**

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
1	Vật lý	Địa lí	Tin học	Vật lý	Ngữ văn	Toán học
2	Ngoại ngữ	Toán học	Ngoại ngữ	Vật lý	Ngữ văn	Toán học
3	Hóa học	Toán học	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	Sinh học	Lịch sử
4	GDCD	Tin học	Ngữ văn	KTNN	KTNN	Lịch sử
5		Ngữ văn		Hóa học	HNNGLL	SH

BMT, ngày 26 tháng 02 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG